

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 22-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tường

Ông Dương Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND khu vực 2 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2025/TLST - HS ngày 17/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn L**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L1 và bà Nông Thị M; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Mùi D**, sinh năm 2006; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Xóm N, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xã H, tỉnh Cao Bằng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chảo Phú K và bà Trần Mùi K1; chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Vũ Trọng H**, sinh năm 1995; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hải N và bà Vũ Thị N1; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Vũ Trọng H 08 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; chấp hành xong án phạt tù ngày 10/5/2022, chưa chấp hành tiền phạt bổ sung.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nông Văn S**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Xóm B - Bản G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn B và bà Lục Thị O; vợ Hoàng Thị L2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị L2 – sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm B - Bản G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng).

2. Chị Hoàng Thị L3 – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh).

3. Chị Trần Kim H1 - sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã Ô, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, tại đoạn đường giao thông ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), Công an phường V, thị xã V (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) phát hiện, bắt quả tang Vũ Trọng H, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa - đang ở trọ tại nhà trọ của bà Hoàng Thị L3, sinh năm 1984, ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh)) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một người thanh chưa xác định được là ai, đã chạy thoát khi bắt giữ.

Tang vật thu giữ của H: thu tại túi quần phía sau bên trái của H: 01 gói giấy ăn, bên trong có 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có 03 gói giấy màu vàng, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”; số tiền 600.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký

hiệu “QT3”; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an phường V (nay là phường N) bàn giao H cùng vật chứng và tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V (nay là Công an tỉnh B) điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 20/12/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở trọ nêu trên của H, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cùng ngày 20/12/2024, căn cứ lời khai của Vũ Trọng H khai nhận nguồn gốc ma túy thu giữ của H là do trước đó H mua của Hà Văn L, sinh năm 1998, trú tại khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn), đang thuê ở trọ tại nhà chị Hoàng Thị L3, sinh năm 1984 ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh); Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của L, kết quả không thu giữ được tài sản, đồ vật liên quan đến tội phạm.

Thấy hành vi phạm tội bị phát hiện, tại Cơ quan điều tra, Hà Văn L xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. L khai nguồn gốc ma túy bán cho H là do L cùng với Trảnh Mùi D, sinh năm 2006, trú tại xóm N, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xã H, tỉnh Cao Bằng) sống chung như vợ chồng tại phòng trọ với L mua của người đàn ông chỉ biết tên là T2 tại khu vực đường liên xã thuộc tổ dân phố S, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường B, tỉnh Bắc Giang). Ngoài ra L còn khai nhận, trước đó buổi sáng cùng ngày, L cùng D đã mua ma túy Heroine của Nông Văn S, sinh năm 1991, trú tại **xóm B - Bản G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng)**, hiện đang trọ tại tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) để cả hai sử dụng tại phòng trọ. Khi đầu thú, Hà Văn L giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đỏ-đen; 01 ví da màu đen, bên trong có 800.000 đồng, 01 Căn cước công dân mang tên Hà Văn L; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển số 33P6-2468; 01 giấy bán xe mô tô ngày 08/12/2024; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade màu đen, biển số 33P6-2468.

Cùng ngày 20/12/2024, khi Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, Trảnh Mùi D và Nông Văn S đã đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội. Khi đầu thú Cơ quan điều tra thu giữ: của Diệt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei nova 3i; Nông Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo a15K, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 11K1-134.00.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ 408, tầng 4 do L thuê trọ của gia đình bà Hoàng Thị L3, kết quả đã thu giữ trong phòng: 01 bật lửa màu đỏ, 02 con dao tem, 02 mẫu giấy bạc một mặt màu trắng bạc, một mặt có vết màu đen, 01 giấy bạc được vo tròn liên quan đến hành vi phạm tội của L và D.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của S; kết quả khám xét không thu giữ được tài sản, đồ vật liên quan hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Vũ Trọng H, Hà Văn L, Trảnh Mùi D, Nông Văn S bằng que test, kết quả đều dương tính với chất ma túy Mor.

Tại kết luận giám định số 2823/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh B kết luận: “Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT2” đã được dán kín, niêm phong gửi giám định: Trong 01(một) gói giấy màu trắng bên trong đựng 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được vo tròn: Chất cục màu trắng được đựng trong 03 gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đều là ma túy, loại Heroine (H), tổng khối lượng 0,112 gam.”

Trong các ngày 20/12/2024, 27/01/2025, Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Nông Văn S, Trảnh Mùi D, Hà Văn L và Vũ Trọng H, kết quả: tại phần tin nhắn Messenger điện thoại Oppo A16K của S có nội dung tin nhắn trao đổi mua bán ma túy giữa D và S; ngoài ra các điện thoại của D, L và H không thu giữ được nội dung liên quan đến hành vi phạm tội (do sau khi phạm tội các bị cáo đã xóa hết tin nhắn).

Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu số tài khoản Ngân hàng H5 mở tại Ngân hàng A, chủ tài khoản là Nông Văn S, tại phần lịch sử giao dịch ngày 20/12/2024 thể hiện tài khoản của S đã nhận số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản 2141353097 mở tại Ngân hàng B1 của Hà Văn L. Số tài khoản 104877482253 mở tại Ngân hàng V, chủ tài khoản là Hoàng Văn T1, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Số tài khoản 104873707729 mở tại Ngân hàng V, chủ tài khoản là Hoàng Doãn T2, sinh năm 1997, trú tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; phần lịch sử giao dịch thể hiện thời điểm ngày 20/12/2024, Hà Văn L đã chuyển khoản số tiền 300.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng mang tên Hoàng Doãn T2. Tại lịch sử giao dịch tài khoản Ngân hàng mang tên Hoàng Văn T1, thời điểm ngày 20/12/2024, Nông Văn S chuyển khoản số tiền 600.000 đồng đến tài khoản Hoàng Văn T1.

Ngày 21/12/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vũ Trọng H nhận dạng Hà Văn L, Trảnh Mùi D nhận dạng Nông Văn S và Nông Văn S nhận dạng Trảnh Mùi D; kết quả: H, L, D đều nhận ra nhau chính là những người mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 06/02/2025, Cơ quan điều tra đã cho Hà Văn L và Trảnh Mùi D thực nghiệm lại hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ 404; kết quả cả hai đã thực nghiệm lại được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai cũng như vật chứng thu giữ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như sau:

**Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nông Văn S cho Hà Văn L, Trảnh Mùi D và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của D cùng L:*

Hà Văn L và Trảnh Mùi D sống chung cùng nhau như vợ chồng tại phòng trọ 404, tầng 4 của gia đình chị Hoàng Thị L3. Diết và L đều là người sử dụng trái phép chất ma túy nên rủ nhau mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu

lợi. Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2024, L bảo D mua 600.000 đồng tiền ma túy Heroine mang về phòng trọ để cùng sử dụng, D đồng ý. Trước đó, do là người cùng quê nên D biết Nông Văn S có ma túy Heroine bán. Diệt sử dụng điện thoại di động Huawei nova 3i liên hệ với tài khoản Messenger có tên “Nong Su” của S hỏi mua 01 phân ma túy Heroine, thì S đồng ý bán với giá 600.000 đồng. Sử nhấn tin số tài khoản 8306205147691 Ngân hàng A của S cho D để chuyển khoản trả tiền mua ma túy. Sau đó, D chuyển số tài khoản Ngân hàng của S cho L để L chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho S. L sử dụng số tài khoản 2141353097 Ngân hàng B1 chuyển khoản số tiền 600.000 đồng mua ma túy cho S. Sử dùng điện thoại Oppo A16K đăng nhập vào tài khoản Zalo liên lạc với một người không biết họ tên, địa chỉ, chỉ biết có tài khoản Zalo tên “Bets” hỏi mua của người này một phân ma túy, thì người bán ma túy đồng ý bán với số tiền 600.000 đồng và hẹn gặp tại đường C - Bắc Giang, đoạn thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để mua bán ma túy. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 11K1-134.00 đi đến điểm hẹn để mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, S được người bán ma túy gửi cho số tài khoản Ngân hàng số 04877482253, yêu cầu chuyển khoản trả tiền mua ma túy trước. Sử đã sử dụng ví điện tử Momo cài đặt trên điện thoại, có số tài khoản 0399809676 chuyển số tiền 600.000 đồng vào số tài khoản trên thì thấy có tên là Hoàng Văn T1. Sau khi chuyển tiền cho người bán ma túy, theo chỉ dẫn của người bán ma túy, S đến góc hầm chui qua đường cao tốc nhất 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine. S cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần đang mặc, nhấn tin thông báo cho người bán ma túy đã nhận được ma túy. Sau đó, người bán ma túy thu hồi lại toàn bộ thông tin liên lạc mua bán ma túy với S. Tiếp đó, S mang gói ma túy Heroine mua được đến cổng khu nhà trọ của D, rồi dùng điện thoại liên lạc bảo D xuống cổng nhà trọ nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau, D xuống cổng nhà trọ gặp S lấy ma túy Heroine. Diệt nhận ma túy và bảo S đứng đợi để D lên phòng chia ma túy rồi cho S một phần nhỏ, S đồng ý. Diệt cầm gói ma túy Heroine lên phòng trọ đưa cho L bảo chia cho S một ít. L cầm gói ma túy Heroine mua được, dùng dao tem cắt một ít ma túy cho vào giấy bạc rồi cho vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” đưa cho D. Diệt cầm vỏ bao thuốc lá bên trong đựng gói ma túy Heroine thả qua khe cửa nhà vệ sinh xuống dưới đường cho S. Sau đó, S nhặt vỏ bao thuốc lá, lấy gói ma túy cất giấu vào trong túi quần bên phải, vứt vỏ bao thuốc lá đi rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Trên đường đi, do túi quần bên phải bị rách nên S đã làm rơi mất gói ma túy, không biết rơi ở đâu. Ngoài ra S còn khai: Ngày 19/12/2025, S đi đến khu vực hầm chui qua đường cao tốc thuộc tổ dân phố N, phường Q mua 100.000 đồng ma túy Heroine của người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ, sau đó đi ra khu vực cánh đồng gần đó tự sử dụng hết.

Về phía L và D, sau khi cho S một ít ma túy Heroine mua được, thì cả hai cùng ngồi dưới nền phòng trọ để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. L lấy 01 mảnh

giấy bạc, dùng dao tem cắt chia ma túy mua được vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa “đốt ma túy dưới lớp giấy bạc” để ma túy tạo thành khói rồi hít khói ma túy vào trong cơ thể. L sử dụng ma túy nhiều lần xong thì đưa cho D sử dụng. Với cách thức trên, D tự cho ma túy vào giấy bạc, dùng bật lửa đốt, hít khói ma túy vào cơ thể nhiều lần, đến khi hết số ma túy mua được.

**Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà Văn L cùng Trảnh Mùi D cho Vũ Trọng H và của H cho người khác:*

Vũ Trọng H là người sử dụng ma túy Heroine, H nảy sinh ý định mua ma túy Heroine rồi bán lại cho người khác để thu lợi. Do ở cùng khu nhà trọ (H trọ tại tầng 3) nên H biết Hà Văn L có ma túy Heroine để bán. Khoảng 9 giờ ngày 20/12/2024, H nhận được tin nhắn Zalo của một người đàn ông tự giới thiệu tên T3, còn họ tên cụ thể, địa chỉ ở đâu không biết, hỏi mua 600.000 đồng ma túy Heroine, H đồng ý bán ma túy. H hẹn T3 buổi trưa cùng ngày sẽ giao ma túy.

Khoảng 9 giờ 10 cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus đăng nhập tài khoản Zalo có tên là “Lâm Hải” của H liên hệ đến tài khoản Z có tên “Vương” của Hà Văn L hỏi mua của L 800.000 đồng ma túy Heroin, mục đích để bán, thì L đồng ý. Khi này, L đang ở phòng trọ với D nên bảo D mua 300.000 đồng ma túy Heroine rồi bán lại cho H để thu lợi, D đồng ý. Do trước đó, D biết người tên là T2 thuê trọ ở khu vực tổ dân phố S, phường N, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh) có ma túy bán nên D đã sử dụng điện thoại Huawei nova 3i liên lạc đến tài khoản messenger có tên “Toàn C” (D không biết tuổi, địa chỉ của người này ở đâu) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine, T2 đồng ý bán. T2 hẹn D gặp nhau tại khu vực tổ dân phố N, thành phố B (phường B, tỉnh Bắc Ninh) để mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, L điều khiển xe mô tô Airblade, màu đen, biển số 33P6-2468 của L chở D ngồi sau đến khu vực tổ dân phố S, phường N, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh) gặp người tên T2 để mua ma túy như đã hẹn. Khi đến điểm hẹn, L đỗ xe lại, còn D một mình đi cách chỗ L khoảng 50m để gặp người bán ma túy. D gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi giới thiệu tên T2 và là người bán ma túy Heroine. Người bán ma túy đưa cho D mã Qr code số tài khoản 104873707729 của Ngân hàng V1 mang tên Hoàng Doãn T2 yêu cầu chuyển trả trước tiền mua ma túy. Diết dùng điện thoại chuyển cho L số tài khoản Ngân hàng trên vào bảo chuyển trả tiền mua ma túy. Sau đó, L dùng tài khoản số 2141353097 Ngân hàng B1 của L chuyển 300.000 đồng vào số tài khoản của người bán ma túy. Người bán ma túy thấy nhận được tiền nên đưa cho D 01 gói giấy bạc, bên trong đựng ma túy Heroin rồi bỏ đi chỗ khác. Diết cầm gói ma túy mua được đi đến chỗ L, đưa ma túy cho L cất giấu. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở D về phòng trọ để bán ma túy. Khi về đến phòng trọ, L tự lấy dao tem chia một phần ma túy trong gói ma túy mua được ra tự sử dụng tại phòng trọ, không nói cho D biết. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L nhắn tin qua Zalo cho H, hẹn đi ra hành lang cầu thang tầng 3 nhà trọ để mua bán ma túy. Tại đây, H đưa cho L 800.000

đồng và L đưa gói giấy bạc chứa ma túy Heroine mua được trước đó cho H. Tiếp đó, H cất gói ma túy vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi đi đến khu vực ngã ba thuộc tổ dân phố V, phường V thị xã V, tỉnh Bắc Giang (phường N, tỉnh Bắc Ninh). Tại đây, H lấy một phần ma túy ra tự sử dụng, số ma túy còn lại chia nhỏ vào 3 mảnh giấy bạc màu vàng lấy từ bao thuốc lá Thăng Long rồi vo tròn lại thành 03 gói ma túy khác. H lấy 01 mảnh giấy ăn màu trắng bọc 3 gói ma túy lại rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái phía sau đang mặc, mục đích để bán. H dùng điện thoại gọi điện qua Z cho người liên hệ mua ma túy trước đó xưng tên là T3 đi đến ngã ba đường ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) để mua bán ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 20/12/2024, tại điểm hẹn trước đó, H2 được T3 đưa cho 600.000 đồng tiền mua ma túy Heroine. H vừa cất tiền vào túi quần chưa kịp lấy ma túy đưa cho người đàn ông tên T3 thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng nêu trên, còn T3 chạy thoát.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 16/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh) đã truy tố Hà Văn L, Trảnh Mùi D ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Trọng H, Nông Văn S ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị L2 trình bày: chị và bị cáo S là vợ chồng, chị kết hôn với bị cáo S từ năm 2010, chị biết bị cáo S nghiện ma túy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-134.00 là tài sản chung của chị và bị cáo S trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 20/12/2024 chị đi làm và để xe ở phòng trọ nên chị không biết bị cáo S dùng chiếc xe này để đi mua bán ma túy. Chị không có đề nghị gì đối với chiếc xe này, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung của hai tội, buộc bị cáo Hà Văn L phải chấp hành từ 05 năm 06 tháng đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trảnh M1 Diết từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trảnh M1 Diết từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung của hai tội, buộc bị cáo Trảnh M1 Diết phải chấp hành từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Trọng H từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

b) Về vật chứng: Áp dụng Điều điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS; a,b,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công Nhà nước với các tài sản sử dụng vào việc phạm tội:

Số tiền 1.400.000 đồng (bị cáo L 800.000 đồng, bị cáo H 600.000đ);

01 chiếc xe mô tô biển số 33P6 – 2468 của bị cáo L (kèm theo các giấy tờ xe 01 giấy đăng ký xe mô tô số 024587, biển số 33P6 – 2468; 01 giấy bán xe mô tô biển số 33P6 – 2468; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màu đỏ - đen của bị cáo L; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K, số Imei 1: 863348055261191 của bị cáo S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3i của bị cáo Trảnh Mùi D.

Tịch thu sung công Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 11K1 – 134.00 đăng ký mang tên Hoàng Thị L2 (vợ của Nông Văn S) quá trình thi hành án định giá trả lại chi L2 ½ giá trị chiếc xe.

Truy thu số tiền 600.000 đồng của bị cáo S do bán ma túy mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng; 03 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 0,076g ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định; 02 con dao tem; 02 mảnh giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt có vết màu đen; 01 mảnh giấy bạc được vo tròn; 01 chiếc bật lửa màu đỏ;

Trả lại: bị cáo Hà Văn L 01 thẻ CCCD số 020098008795 mang tên Hà Văn L; Chị Trần Kim H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, số IMEI: 353281079449814.

c) Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Văn L, Vũ Trọng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí cho bị cáo Trảnh Mùi D và Nông Văn S.

Các bị cáo, chị Hoàng Thị L2 không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là khu V - Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hà Văn L, Trảnh Mùi D, Vũ Trọng H và Nông Văn S đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Hà Văn L, Trảnh Mùi D, Vũ Trọng H đều ở trọ tại nhà trọ của chị Hoàng Thị L3, sinh năm 1984, ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh); trong đó D và L chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số 408. Sáng ngày 20/12/2024, L bảo D mua ma túy H3 đem về phòng trọ để cùng sử dụng. Khoảng 08 giờ cùng ngày

20/12/2024, tại cổng nhà trọ của bà L3, D đã mua của Nông Văn S 600.000 đồng ma túy H3 rồi đem lên phòng trọ 408 cùng L sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, D đã cùng L đi mua ma túy Heroine của người không xác định được là ai để bán cho người khác. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 20/12/2024, tại hành lang cầu thang tầng 3 nhà trọ của chị L3 nêu trên, L đã bán số ma túy Heroine cùng D mua được trước đó cho H lấy số tiền 800.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, tại đoạn đường giao thông ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), H đem theo tổng cộng 0,112 gam ma túy Heroine mua của L trước đó bán cho người đàn ông không xác định được là ai. Khi H nhận được 600.000 đồng của người mua ma túy, chưa kịp lấy ma túy đưa cho người mua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, người mua ma túy chạy thoát.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn L, Trảnh Mùi D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Vũ Văn H4, Nông Văn S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là khu vực 2 – Bắc Ninh) truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: các bị cáo Hà Văn L, Trảnh Mùi D, Nông Văn S chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Vũ Trọng H có 01 tiền án năm 2021.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Hà Văn L, Trảnh Mùi D, Nông Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Trọng H đang có 01 tiền án nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hà Văn L, Trảnh Mùi D và Nông Văn S sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đầu thú, ngoài

ra bị cáo Hà Văn L có ông bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: bị cáo Hà Văn L và Trảnh Mùi D, là đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo L là người khởi sự, là người bỏ tiền ra trả tiền mua ma túy để sử dụng và để bán cho Vũ Trọng H, là người dùng xe mô tô của bị cáo để chở D đi mua ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo D. Bị cáo D biết nơi bán ma túy và thực hiện việc trao đổi, mua bán ma túy theo yêu cầu của bị cáo L nên có vai trò sau bị cáo L.

Bị cáo Nông Văn S khi được bị cáo D đặt mua ma túy, đã đặt mua ma túy và bán lại cho D, do vậy hành vi phạm tội là độc lập, không có đồng phạm.

Bị cáo Vũ Trọng H mua ma túy của bị cáo L và D nhằm bán kiếm lời nên bị cáo phạm tội độc lập, không có đồng phạm.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo L, H không có tài sản, thu nhập, bị cáo D và S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, số IMEI: 353281079449814, bên trong lắp sim số điện thoại 0372687422, đã quan sử dụng (niêm phong ký hiệu “QT1”) là của chị Trần Kim H1, chị H1 không biết bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại chị Trần Kim H1.

Đối với 01 (một) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng; Mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine (H6) khối lượng 0,076g; 03 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”), 02 (hai) con dao tem (đã niêm phong), 02 (hai) mảnh giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt có vệt màu đen. (đã niêm phong), 01 (một) mảnh giấy bạc được vo tròn (đã niêm phong), 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ, bên trong vẫn còn nhiên liệu gas (đã niêm phong) là vật nhà nước cấm tàng trữ và công cụ phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 33P6 – 2468, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 024587, biển số 33P6 – 2468, 01 (một) giấy bán (cho, tặng) xe mô tô, xe máy biển số 33P6 – 2468, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màu đỏ - đen, đeo ốp nhựa màu đen, bên trong lắp sim số điện thoại 0383.141.769,

đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Hà Văn L sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 11K1 – 134.00 là tài sản chung của bị cáo Nông Văn S và chị Hoàng Thị L2 trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Do vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị sung công $\frac{1}{2}$ giá trị xe và trả lại chị Hoàng Thị L2 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là không phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K, số Imei 1: 863348055261191, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0399.809.676, đã qua sử dụng của bị cáo Nông Văn S sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nova 3i, bên trong lắp sim số 0914913364 của bị cáo Trảnh Mùi D sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền: 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo H và L mua bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng của bị cáo Nông Văn S là không phù hợp, do khi bị cáo L chuyển số tiền 600.000 đồng cho bị cáo S để mua ma túy, bị cáo S đã liên hệ với người bán ma túy và đã chuyển 600.000 đồng này cho người bán ma túy để lấy ma túy mang về bán cho L và D. Do bị cáo S không thu lời bất chính số tiền này, nên không truy thu sung công quỹ số tiền 600.000 đồng đối với bị cáo S.

Đối với 01 (một) thẻ CCCD số 020098008795 mang tên Hà Văn L, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo L.

[9] Đối với người mua ma túy tự giới thiệu tên T3, bị cáo H không biết họ tên đầy đủ, không biết địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Doãn T2, sinh năm 1997, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Văn T1, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là xã H, tỉnh Cao Bằng) là chủ tài khoản số 104873707729 và số tài khoản 104877482253 Ngân hàng V là hai số tài khoản do Hà Văn L và Nông Văn S chuyển khoản để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã làm việc với T2 và T1, tuy nhiên cả hai không thừa nhận có quen biết và khai không mua bán ma túy với D và S, hiện tại không sử dụng hai tài khoản Ngân hàng nêu trên nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với các chủ nhà trọ, không biết các bị cáo tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Chị Hoàng Thị L2 không biết bị cáo S sử dụng xe mô tô đi mua ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Hành vi của L, D cho S ma túy và S nhận ma túy của cả hai nhưng đã bị rơi mất, không xác định được số lượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Trọng H và Nông Văn S như nêu trên, Công an tỉnh B đã xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[10] Các bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[11] Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Hà Văn L, Vũ Trọng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trảnh Mùi D, Nông Văn S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn L** 02 năm (*hai năm*) 09 tháng (*chín tháng*) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Hà Văn L** 03 năm (*ba năm*) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung của hai tội, buộc bị cáo **Hà Văn L** phải chấp hành hình phạt 05 năm (*năm năm*) 09 tháng (*chín tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2024.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trảnh M1 Diết** 02 năm (*hai năm*) 06 tháng (*sáu tháng*) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trảnh M1 Diết** 02 năm (*hai năm*) 06 tháng (*sáu tháng*) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung của hai tội, buộc bị cáo **Trảnh Mùi D** phải chấp hành hình phạt 05 năm (*năm năm*) tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2024.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Trọng H** 03 năm (*ba năm*) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

xử phạt bị cáo **Nông Văn S** 02 năm (*hai năm*) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công Nhà nước: + số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*);

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 33P6 – 2468, số khung RLHJF 18047Y527693, số máy JF 18E5027930 (kèm theo các giấy tờ xe 01 giấy đăng ký xe mô tô số 024587, biển số 33P6 – 2468; 01 giấy bán (cho, tặng) xe mô tô, xe máy biển số 33P6 – 2468;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màu đỏ - đen, đeo ốp nhựa màu đen, bên trong lắp sim điện thoại số 0383.141.769 đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K, số Imei 1: 863348055261191, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0399.809.676; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3i, bên trong lắp sim số 0914913364.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 11K1 – 134.00, số khung RLCUE3740KY025010, số máy E32VE068808.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng; mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine khối lượng 0,076g **còn lại sau giám định**; 03 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”). 02 con dao tem (đã niêm phong); 02 mảnh giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt có vết màu đen (đã niêm phong); 01 mảnh giấy bạc được vo tròn (đã niêm phong); 01 chiếc bật lửa màu đỏ, bên trong vẫn còn nhiên liệu gas (đã niêm phong);

- Trả lại: bị cáo Hà Văn L 01 thẻ CCCD số 020098008795 mang tên Hà Văn L; chị Trần Kim H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, số IMEI: 353281079449814, bên trong lắp sim số điện thoại 0372687422, đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu “QT1”).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Hà Văn L, Vũ Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trảnh Mùi D, Nông Văn S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết